

Số: /KH-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Kiểm tra cải cách hành chính nhà nước
trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 3441/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 1631/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 1797/SNV-CCHC ngày 08 tháng 8 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thông qua kiểm tra để đánh giá thực trạng tình hình công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, nhân rộng, phát huy điển hình tiên tiến hoặc phát hiện những tồn tại, khó khăn, vướng mắc để xác định nguyên nhân, trách nhiệm, đề xuất các giải pháp tháo gỡ, nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn toàn tỉnh.

- Kết quả kiểm tra, tự kiểm tra phục vụ cho công tác đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải bảo đảm khách quan, trung thực; không làm ảnh hưởng hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị là đối tượng kiểm tra.

- Kết quả kiểm tra phải phản ánh chính xác tình hình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị là đối tượng kiểm tra.

- Kịp thời kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế và các vấn đề khác phát hiện sau kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

a) Đối tượng kiểm tra trực tiếp (10 đơn vị), gồm: các Sở Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện Kon Plông, Kon Rẫy, Ia H'Drai, Sa Thầy.

b) Đối tượng tự kiểm tra: Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (trừ 10 đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra trực tiếp).

2. Nội dung kiểm tra

a) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

- Công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh⁽¹⁾.

- Công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

- Công tác kiểm tra cải cách hành chính đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc (nếu có).

b) Công tác cải cách thủ tục hành chính

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Công tác tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý (nếu có).

- Công tác cập nhật, thống kê, công khai thủ tục hành chính tại trụ sở và trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân đối với các quy định hành chính.

c) Công tác cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy.

- Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

d) Công tác hiện đại hóa nền hành chính

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.

¹ Kế hoạch số 3441/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018; Kế hoạch số 1631/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019; Chương trình hành động triển khai lĩnh vực đột phá đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hình thành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và tăng cường xúc đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp năm 2019 theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019.

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

e) Công tác tổ chức triển khai thực hiện việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI, Chỉ số PARINDEX thuộc phạm vi quản lý: Việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu được giao.

3. Phương pháp kiểm tra

a) Đối với kiểm tra trực tiếp:

- Đoàn kiểm tra sẽ gửi văn bản đến cơ quan, đơn vị trước 10 ngày thông báo về thành phần, thời gian kiểm tra tại đơn vị.

- Đoàn kiểm tra đến kiểm tra trực tiếp và trao đổi những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra; trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra làm việc với một số tổ chức, cá nhân liên quan để kiểm tra, xác minh.

- Thông qua Biên bản kiểm tra và ban hành Kết luận về kết quả kiểm tra.

b) Đối với việc tự kiểm tra: Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, tiến hành kiểm tra đối với đơn vị và đối với cấp dưới, xây dựng báo cáo (*theo Đề cương hướng dẫn của Đoàn kiểm tra*) gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. THỜI GIAN, THỜI KỲ, THÀNH PHẦN, KINH PHÍ KIỂM TRA

1. Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến thời điểm kiểm tra.

2. Thời gian kiểm tra: Từ tháng 8 đến hết tháng 10 năm 2019. Thời gian kiểm tra cụ thể tại từng cơ quan, đơn vị do Trưởng đoàn thông báo cho các cơ quan, đơn vị.

3. Thành phần đoàn kiểm tra: Do Hội đồng kiểm tra, chấm điểm cải cách hành chính nhà nước thực hiện.

4. Kinh phí: Nguồn kinh phí chi cho hoạt động cải cách hành chính nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nội vụ năm 2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn kiểm tra: xây dựng đề cương gửi đến các cơ quan, đơn vị để chuẩn bị báo cáo, phục vụ công tác kiểm tra; thông báo lịch kiểm tra cụ thể tại từng cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra theo quy định. Kết thúc đợt kiểm tra tổng hợp, báo cáo kết quả với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu ban hành văn bản để chấn chỉnh những tập thể, cá nhân chưa chủ động,

chưa tích cực trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị biện pháp xử lý đối với các sai phạm của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực kiểm tra theo thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra trực tiếp có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ; xây dựng báo cáo gửi Đoàn kiểm tra trước ngày kiểm tra 03 ngày; bố trí phòng họp; phân công lãnh đạo và công chức có liên quan làm việc; báo cáo, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu, nội dung theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tự kiểm tra có trách nhiệm tiến hành tự kiểm tra, báo cáo kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 10 năm 2019 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các CQCM thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hòa